

Số: 1214/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung**  
**thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:**

**1. Phạm vi, ranh giới**

Phạm vi lập quy hoạch có diện tích 11.175 ha, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Việt Trì có 23 đơn vị hành chính (13 phường và 10 xã). Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Phong Châu và xã An Đạo, huyện Phù Ninh.
- Phía Đông giáp Sông Lô và xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh.
- Phía Nam giáp sông Hồng.
- Phía Tây giáp xã Thạch Sơn và thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao.

## 2. Tính chất

- Là thành phố tinh lý, trung tâm hành chính tổng hợp của tỉnh Phú Thọ là một trong những trung tâm Khoa học Công nghệ; Giáo dục Đào tạo; Y tế, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, đầu tàu thúc đẩy sự phát triển của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và là một cực quan trọng trong mô hình phát triển đa cực của vùng Thủ đô Hà Nội.

- Là thành phố Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam gắn với du lịch sinh thái đặc trưng của vùng Tây Bắc.

- Là đầu mối giao lưu, đô thị cửa ngõ quan trọng về phía Bắc của vùng Thủ đô Hà Nội; đầu mối giao thông quan trọng nội vùng.

- Là địa bàn trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng cũng như của cả nước.

## 3. Dự báo phát triển

### a) Quy mô dân số:

Đến năm 2020 đạt khoảng 350.000 - 370.000 người, dân số đô thị khoảng 269.500 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 77 - 80%.

Đến năm 2030 đạt khoảng 480.000 - 500.000 người, dân số đô thị khoảng 435.000 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 80 - 87%.

### b) Quy mô đất đai:

Đến năm 2020, đất xây dựng đô thị khoảng 4.169 - 4300 ha, chỉ tiêu khoảng 150 - 155 m<sup>2</sup>/người.

Đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 5.000 - 5.300 ha, chỉ tiêu khoảng 124 - 130 m<sup>2</sup>/người.

## 4. Định hướng phát triển không gian

### a) Cấu trúc không gian đô thị

Thành phố Việt Trì được phát triển theo mô hình cấu trúc “Ba trục đồng hành và Một vành đai xanh sinh thái”. Trục chính là Trục không gian Lễ hội kết nối không gian đô thị từ ngã ba Bạch Hạc qua khu trung tâm đến khu Di tích lịch sử Đền Hùng; Trục hành lang dọc tuyến cao tốc Hà Nội - Lào Cai và Trục hành lang dọc tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai.

Vành đai xanh ven các sông Hồng, sông Lô bao quanh thành phố là không gian cảnh quan, sinh thái tạo hình ảnh đô thị và kết hợp phát triển du lịch.

b) Định hướng phát triển không gian đô thị

- Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng có diện tích khoảng 845 ha. Bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái và thực hiện theo Quy hoạch bảo tồn tôn tạo phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Đền Hùng được duyệt.

Khu vực phía Nam khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng có diện tích khoảng 185 ha, được phát triển kết nối với không gian thành phố Việt Trì để trở thành khu dịch vụ tổng hợp du lịch văn hóa lịch sử.

- Khu vực hiện hữu đã phát triển ổn định có diện tích khoảng 3.500 ha (Bao gồm các phường: Tân Dân, Dữu Lâu, Bến Gót, Thọ Sơn, Thanh Miếu, Tiên Cát, Gia Cẩm, Minh Nông, Minh Phương, Vân Cờ, Bạch Hạc). Ổn định cấu trúc không gian, cải tạo chỉnh trang đô thị tạo dựng kiến trúc đặc sắc để hình thành Trục không gian Lễ hội Lịch sử Quốc gia từ Khu Di tích Đền Hùng đến ngã ba Bạch Hạc.

- Tại các khu vực phát triển mới có diện tích khoảng 2.500 ha (Bao gồm phường Văn Phú và các xã: Phượng Lâu, Kim Đức, Trung Vương, Sông Lô): Xây dựng và hoàn thiện các trung tâm cấp vùng như: Trung tâm Đào tạo, Y tế, Thương mại, Dịch vụ; xây dựng các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại.

Xây dựng Trung tâm logistics cấp vùng có quy mô khoảng 100 ha ở khu vực phía Bắc của nút giao thông đường cao tốc (IC7), tại xã Phượng Lâu; xây dựng Trung tâm nghiên cứu công nghệ và Trung tâm thể dục thể thao cấp vùng có quy mô khoảng 80 ha.

- Vành đai xanh ven các sông Hồng, sông Lô: Là khu vực hạn chế xây dựng. Khu vực vành đai ven sông Lô là khu vực cảnh quan phục vụ phát triển du lịch. Khu vực vành đai ven sông Hồng được kết nối với không gian trung tâm thành phố Việt Trì và bố trí một số công trình đầu mối hạ tầng giao thông đường thủy phục vụ phát triển du lịch.

c) Định hướng phát triển nông thôn:

Khu vực phát triển nông nghiệp có diện tích khoảng 3.000 ha (Bao gồm các xã: Chu Hóa, Thanh Đình, Thụy Vân, Tân Đức và một phần diện tích xã Kim Đức), sẽ phát triển theo mô hình "Nông nghiệp - Đô thị".

- Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, di tích, đặc trưng văn hóa và nghề thủ công truyền thống, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu vực này. Xây dựng các cụm đổi mới hỗ trợ phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.

- Dân số nông thôn năm 2020 khoảng 84.500 người, năm 2030 khoảng 65.000 người. Đất xây dựng nông thôn năm 2020 khoảng 1.110 ha, năm 2030 khoảng 1.089 ha. Xây dựng 05 cụm đổi mới. Quy mô khoảng 5 ha mỗi cụm tại vị trí trung tâm xã, tiếp cận với trục giao thông chính:



+ Xã Kim Đức: Cải tạo chỉnh trang điểm dân cư nông thôn, gìn giữ các khu vực có giá trị kiến trúc đặc trưng khai thác du lịch. Dành quỹ đất để bố trí các công trình đầu mối kỹ thuật ở vùng đồi phía Bắc xã.

+ Xã Thụy Vân, Tân Đức: Phát triển mô hình trồng hoa, rau, cây cảnh chất lượng cao kết hợp phát triển du lịch, dịch vụ nhỏ phục vụ cho khu công nghiệp Thụy Vân.

+ Xã Thanh Đình: Phát triển mô hình trang trại và chế biến nông sản.

+ Xã Chu Hóa: Bố trí không gian dành cho dịch vụ phim trường, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

#### 5. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế

##### a) Hệ thống trung tâm hành chính, chính trị:

Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh ổn định tại vị trí hiện nay. Trong tương lai từng bước xây dựng mới trung tâm hành chính, chính trị Thành phố theo hướng hiện đại, tập trung tại xã Trung Vương với quy mô khoảng 8 ha.

Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các phường, xã ổn định vị trí, cải tạo, chỉnh trang nâng cao chất lượng công trình và đảm bảo diện tích sử dụng. Xây dựng mới trụ sở của hai phường Vân Phú và Vân Cơ.

##### b) Định hướng phát triển công nghiệp:

Xây dựng Trung tâm logistics cấp vùng có quy mô khoảng 100 ha ở khu vực phía Bắc nút giao thông đường cao tốc (IC7), tại xã Phương Lâu; tiếp tục xây dựng hoàn thiện Khu công nghiệp Thụy Vân; xây dựng: Cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề Phương Lâu 2 khoảng 98 ha; Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, cơ khí, đóng tàu Nam Bạch Hạc khoảng 80 ha.

Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài thành phố giai đoạn sau năm 2020. Chuyển đổi một phần chức năng cụm công nghiệp Nam Việt Trì, diện tích khoảng 120 ha để phát triển thương mại, dịch vụ và đô thị. Chuyển đổi chức năng cụm công nghiệp Neotex khoảng 30 ha để phát triển thương mại và dịch vụ.

##### c) Định hướng phát triển hệ thống thương mại và dịch vụ:

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nâng cấp các công trình thương mại, dịch vụ hiện có. Xây dựng Trung tâm thương mại cấp vùng và khu Hội chợ Hùng Vương ở phía Nam khu Di tích lịch sử Đền Hùng; xây dựng chợ đầu mối tại khu vực phía Nam quảng trường Hùng Vương với quy mô 10 ha; cải



tạo Chợ trung tâm thành phố hiện nay thành Trung tâm thương mại đa năng; xây dựng trục thương mại dịch vụ dọc tuyến đường Nguyễn Tất Thành (đoạn nối tuyến mới, kế cận đoạn giao cắt với đường Hùng Vương), dọc tuyến đường Phù Đổng và hình thành các tuyến, khu phố ẩm thực ven sông Lô. Trong tương lai, xây dựng khu dịch vụ cao cấp Sân Golf tại vị trí phía Đông Bắc xã Kim Đức.

Tại các phường đều bố trí các chợ phục vụ cho nhân dân. Ngoài ra, bố trí các khu trung tâm lễ hội cấp khu vực phục vụ du khách. Khu vực nông thôn: Cải tạo và nâng cấp các chợ truyền thống; xây dựng cụm đôi mới để hỗ trợ phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.

d) Định hướng phát triển dịch vụ du lịch:

Bảo tồn và phát huy giá trị Khu Di tích lịch sử Đền Hùng là khu du lịch về văn hóa lịch sử cấp quốc gia và là Thành phố Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam. Phát triển du lịch cảnh quan sinh thái ven sông Lô, vùng du lịch sinh thái nông nghiệp, di tích lịch sử và làng nghề.

- Xây dựng tuyến du lịch: Tuyến du lịch di sản An toàn khu (ATK) - Việt Trì - Ba Vì - Cổ Loa; tuyến du lịch đường thủy trên sông Lô, sông Hồng kết nối vùng Tây Bắc với Hà Nội; tuyến hành lang du lịch văn hóa - lịch sử - cảnh quan thành phố, kết nối các điểm du lịch: Đền Hùng, 10 điểm di tích thành phố thời Hùng Vương, hành lang sinh thái ven sông với vùng cảnh quan đô thị, làng xóm nông thôn.

- Hình thành các trung tâm dịch vụ du lịch và trục không gian lễ hội:

+ Trục không gian Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam. Toàn bộ không gian trục Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam. Toàn bộ không gian trục Lễ hội là dải đất nằm giữa hai tuyến đường Nguyễn Tất Thành và Hùng Vương. Điểm đầu từ ngã ba Bạch Hạc đến Khu Di tích lịch sử Đền Hùng.

+ Trục hỗ trợ phát triển du lịch phía Bắc, kết nối du lịch sinh thái vùng Tây Bắc với thành phố Việt Trì. Điểm đầu từ nút IC7 cao tốc Hà Nội - Lào Cai và điểm kết tại cửa ngõ phía Đông Khu Di tích lịch sử Đền Hùng.

đ) Định hướng phát triển hệ thống đào tạo và giáo dục:

Cải tạo chỉnh trang nâng cấp các cơ sở hiện nay, hệ thống trường phổ thông và trường mầm non của thành phố phát triển theo hướng chuẩn quốc gia. Nâng cấp xây dựng Trường Đại học Hùng Vương quy mô khoảng 70 ha. Xây dựng mới Trường Cao đẳng Y tế với quy mô khoảng 15 ha tại phường Vân Phú. Xây dựng mới Khu Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ cấp vùng với quy mô khoảng 40 ha tại khu vực phường Vân Phú và xã Phượng Lâu.



e) Định hướng phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

Hoàn thiện hệ thống công trình y tế ở khu vực đô thị và các điểm dân cư nông thôn theo tiêu chuẩn đô thị loại 1. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa đối với bệnh viện hiện có, đặc biệt là Bệnh viện đa khoa tỉnh để phục vụ khám chữa trị cho nhân dân các tỉnh trong vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Xây dựng Trung tâm y tế cấp vùng (cụm bệnh viện Phú Thọ) quy mô khoảng 30 ha tại phường Văn Phú. Hoàn thiện đầu tư xây dựng cụm Bệnh viện: Phụ sản, Nhi, Mắt và các khu Điều dưỡng.

g) Định hướng phát triển hệ thống các công trình văn hóa:

Hoàn chỉnh mạng lưới thiết chế văn hóa của thành phố. Thiết lập hệ thống quảng trường văn hóa, không gian giao lưu cộng đồng, các không gian đi bộ gắn kết với các khu công viên, cây xanh, không gian công cộng thành phố.

Cải tạo chỉnh trang các trung tâm văn hóa; xây dựng hoàn thiện Nhà hát Lạc Hồng (Trung tâm văn hóa cấp Vùng) tại trung tâm phường Gia Cẩm. Xây dựng hoàn thiện quảng trường Hùng Vương tại trung tâm thành phố quy mô khoảng 30 ha.

h) Định hướng phát triển công viên cây xanh, công trình thể dục thể thao:

- Hệ thống công viên cây xanh:

Giữ gìn hệ thống cây xanh mặt nước hiện có, xây dựng một số đập nhỏ tạo hệ thống chuỗi hồ từ các khe lạch tự nhiên, tạo dựng hình ảnh sinh thái đặc trưng cho thành phố. Bố trí các khu cây xanh, vườn hoa trong các khu đô thị. Chỉ tiêu cây xanh trung bình đạt khoảng 11 m<sup>2</sup>/người.

+ Chỉnh trang các khu công viên cây xanh hiện hữu trong trung tâm thành phố Việt Trì. Xây dựng hoàn thiện, nâng cấp các Công viên Văn Lang; Công viên Đầm Mai; Công viên Minh Nông; Công viên Phượng Lâu; Công viên Thanh Đình. Phát triển các khu sinh thái dọc sông Lô, sông Hồng và dải cây xanh dọc trục không gian Lễ hội phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí và tham quan du lịch.

- Hệ thống công trình thể dục thể thao:

Cải tạo, nâng cấp, xây dựng hoàn chỉnh các sân vận động hiện có theo tiêu chuẩn đô thị loại 1 và xây dựng mới Khu Trung tâm thể dục thể thao cấp vùng với quy mô khoảng 40 ha tại phường Văn Phú.

## 6. Thiết kế đô thị

### a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể:

Tạo lập diện mạo kiến trúc cảnh quan mới cho thành phố Việt Trì, hình thành tổng thể của vùng cảnh quan văn hóa lịch sử. Thiết lập vành đai xanh sông Hồng, sông Lô, vùng đệm xanh, tái thiết và làm sống động lại mặt tiền đô thị và tạo lập hình ảnh đặc trưng thành phố ngã ba sông.

Phát triển các hành lang xanh bảo vệ các vùng thiên nhiên quan trọng như Khu Di tích lịch sử Đền Hùng; khu hồ công viên Văn Lang; các vùng đất nông nghiệp và sinh thái đặc trưng, các làng nghề và làng cổ truyền thống; các di tích văn hóa lịch sử, các khu vực cảnh quan ven sông.

### b) Hướng dẫn thiết kế đô thị các khu vực trọng điểm:

- Bảo tồn, tôn tạo Khu Di tích lịch sử Đền Hùng và các khu di tích trong thành phố. Khoanh vùng bảo vệ cảnh quan xung quanh di tích, giải tỏa các công trình xây dựng lấn chiếm đất di tích. Kiểm soát chặt chẽ đối những thay đổi hay phát triển mới có ảnh hưởng đến các khu vực di sản này.

Bảo tồn các điểm di tích ngoài khu vực đô thị trung tâm, cải tạo, chỉnh trang các làng nghề, làng cổ nhằm cân đối giữa việc bảo tồn không gian sinh hoạt truyền thống và đảm bảo sự phát triển bền vững của làng trong quá trình đô thị hóa.

- Khu vực đô thị hiện hữu: Cải tạo, chỉnh trang đô thị, nghiên cứu tạo dựng sự đặc sắc về kiến trúc. Đặc biệt trong việc hình thành trục không gian lễ hội từ Đền Hùng đến Ngã ba Bạch Hạc. Là trục không gian được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát triển cao tầng, tăng cường cây xanh, mặt nước và các hoạt động công cộng. Thiết lập nhiều không gian mở ở các lõi phố, ô phố, các không gian mở liên thông với hệ thống cảnh quan chung của thành phố. Hình thành các tuyến đi bộ kết nối với không gian công cộng.

- Khu vực phát triển mở rộng tại các xã: Hùng Lô; Phượng Lô; Kim Đức; Sông Lô và Trung Vương. Ưu tiên phát triển các kiến trúc cao tầng có chức năng hỗn hợp, dành quỹ đất phát triển các công trình hạ tầng đô thị, cây xanh và không gian giao tiếp cộng đồng.

Thiết lập tạo điểm nhấn kiến trúc hiện đại tại các khu vực: Nút giao thông IC7 cao tốc Hà Nội - Lào Cai tại xã Phượng Lô; đường Trường Chinh, đường Phù Đổng; tuyến quốc lộ 2 nấn mới.

- Các khu vực thiên nhiên, khu vực nông nghiệp, khu vực bãi sông ngoài đê sông Lô và sông Hồng thuộc các xã: Thành Đình; Chu Hóa; Thụy Vân; Tân Đức: Bảo tồn cảnh quan nông thôn nguyên gốc, không xây dựng phát triển các công trình cao tầng ảnh hưởng tầm nhìn từ phía sông Hồng và sông Lô.



## 7. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường

### a) Định hướng quy hoạch mạng lưới giao thông:

Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ:

+ Đường bộ cao tốc Hà Nội - Lào Cai: Hoàn thiện nút giao cắt khác cốt với hệ thống đường đô thị: 01 nút giao khác cốt dạng liên thông với đường Phù Đổng; 01 nút giao khác cốt dạng trục thông với đường đô thị quy hoạch mới phía Bắc thành phố (kết nối vào ga nội vùng cận cao tốc).

+ Quốc lộ 2: Quản lý lộ giới 35 m, giữ vai trò trục chính đô thị.

+ Quốc lộ 32C đoạn qua thành phố Việt Trì: Nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng.

+ Xây dựng tuyến quốc lộ 32C mới phía Nam thành phố: Đoạn ngoài đô thị thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng và đoạn qua khu vực phát triển đô thị thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị, quy mô cụ thể thực hiện theo dự án riêng.

+ Xây dựng mới tuyến đường nối từ vườn quốc gia Xuân Sơn đến khu di tích lịch sử Đền Hùng, quy mô tuyến đoạn qua thành phố Việt Trì từ 71 - 200 m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Tỉnh lộ 323 (đường Âu Cơ): Định hướng phát triển thành đường tránh quốc lộ 2 đoạn qua Việt Trì về phía Bắc. Đoạn qua thành phố thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, quy mô 6 làn xe.

- Đường sắt: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai hiện có và xây dựng mới tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai theo Quy hoạch phát triển giao thông đường sắt Việt Nam.

- Đường thủy: Nâng cấp, mở rộng diện tích mới các cảng theo Quy hoạch phát triển giao thông đường thủy nội địa, bao gồm: Cảng Việt Trì đến năm 2030 đạt công suất 3.000.000 tấn/năm, quy mô khoảng 25 ha. Nâng cấp cảng Dữu Lâu đến năm 2030 đạt công suất 350.000 tấn/năm, bố trí cảng hành khách mới trên sông Hồng tại phía Nam thành phố với công suất 100.000 hành khách/năm để phục vụ vận chuyển hành khách đường thủy.

Giao thông đô thị

- Hoàn thiện các tuyến đường vành đai, trục chính đô thị hướng Bắc - Nam, Đông - Tây; đường liên khu vực, đường chính khu vực theo tiêu chuẩn đường đô thị. Hình thành một số tuyến giao thông đi bộ kết hợp hoạt động thương mại, dịch vụ tại khu vực không gian lễ hội.





- Xây dựng mới: Cầu Đứơc Bắc qua sông Lô (cuối đường Trần Phú); cầu Việt Trì – Ba Vì qua sông Hồng.

- Xây dựng nút giao thông chính: Nút giao thông giữa cầu Việt Trì - Ba Vì với quốc lộ 32C mới. Nút giao thông khác mức dạng trục thông giữa đường Trần Phú và đường Âu Cơ và nút giữa đường Trường Chinh với quốc lộ 2 nần tuyến (tỉnh lộ 323).

- Xây mới hai bến xe khách tại phía Tây Bắc Việt Trì gần khu Đền Hùng và phía Đông Nam thành phố. Xây dựng mới hai bến xe tải tại Khu công nghiệp Thụy Vân và khu vực ngã 3 quốc lộ 2 và đường Nguyễn Tất Thành.

- Xây dựng trung tâm hệ thống điều hành giao thông thông minh (ITS) khu vực cửa ngõ phía Bắc đô thị (trên đường Phù Đổng) để quản lý, khai thác hệ thống giao thông công cộng đô thị trong tương lai, kết nối đồng bộ với trung tâm điều hành ITS khu vực phía Bắc của Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo tương thích, thống nhất trong quản lý vận hành, phối hợp với mạng lưới đường sắt, đường bộ cao tốc của vùng, quốc gia qua khu vực.

- Giao thông công cộng: Phát triển hệ thống giao thông xe buýt hiện có kết hợp xây mới hệ thống tuyến xe buýt nhanh (BRT) kết nối từ Ga nội vùng phía Bắc vào khu vực trung tâm thành phố.

- Giao thông nông thôn: Cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện trạng, đảm bảo theo tiêu chí nông thôn mới.

- Hạ tầng ngầm đô thị: Hệ thống tuy nèn, hào kỹ thuật ngầm dự kiến bố trí trên các tuyến đường chính đô thị.

b) Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Định hướng quy hoạch thoát nước và phòng chống lũ:

+ Cùng cố và nâng cấp hệ thống đê điều, gia cố cứng hóa mặt đê các đoạn K99,95 - K105 đê tả sông Thao và K70,3 - K72 đê hữu sông Lô.

+ Cùng cố và nâng cấp các tuyến kè khu vực ven sông, các công đóng mở qua đê đảm bảo chống sạt lở khu vực ven sông và thoát nước tốt vào mùa lũ.

+ Hoàn thiện cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và thoát nước đô thị, nước thải công nghiệp, sinh hoạt vùng Đông Nam Việt Trì.

+ Giải phóng vật cản, các công trình xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang thoát lũ; quy hoạch bãi sông hợp lý và quản lý chặt chẽ quy hoạch bãi sông để đảm bảo khả năng thoát lũ.

- Định hướng quy hoạch cao độ nền:

+ Hạn chế xây dựng đô thị tại khu vực vùng trũng thấp và nằm trong vùng ngập lũ trên sông Lô và sông Thao.

+ Khu vực phường Thanh Miếu, Tiên Cát, Tân Dân, Dữu Lâu, Sông Lô và phần phía Nam của xã Thụy Vân cao độ Hxd  $\geq 13,5$  m.

+ Khu vực Nông Trang, Minh Phương, Vân Cơ cao độ Hxd =  $18 \div 25$  m.

+ Khu vực phía bắc xã Thụy Vân cao độ Hxd =  $18 \div 25$  m.

+ Khu vực Đền Hùng giữ nguyên cao độ Hxd =  $25 \div 50$  m.

+ Khu vực phường Bạch Hạc cao độ Hxd  $\geq 16,5$  m.

+ Khu vực xã Sông Lô cao độ Hxd  $\geq 13,5$  m.

+ Khu vực xây dựng công nghiệp Hxd  $\geq 17,5$  m.

+ Khu dân cư nông thôn: Cao độ xây dựng mới phải phù hợp với cao độ dân cư hiện trạng của từng khu vực.

+ Khu vực xây dựng mới có nền địa hình cao không bị ngập, giải pháp nền là bám sát địa hình tự nhiên, đảm bảo nền mới phù hợp với nền xung quanh. Tránh đào đắp lớn tạo ra các mái taluy, tường chắn lớn gây phá vỡ cảnh quan và mất cân bằng nền đất khu vực.

- Định hướng quy hoạch thoát nước mưa:

Chọn hệ thống thoát nước kiểu nửa riêng cho các khu dân cư hiện hữu đã xây dựng mật độ cao, mạng lưới thoát nước được cải tạo để đảm bảo vệ sinh, xây dựng thêm hệ thống công bao trước vị trí cửa xả để tách nước thải dẫn về các trạm xử lý nước thải, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra sông.

Chọn hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn cho khu công nghiệp và các khu đô thị xây dựng mới đồng bộ.

Lưu vực thoát nước, chia làm 4 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Nằm về phía Bắc và Đông Bắc thành phố bao gồm phường Phương Lâu; Tân Phú; Vân Cơ; Tân Dân; Nông Trang: Diện tích lưu vực khoảng 3.600 ha thoát ra sông Lô qua các cống đóng mở và hệ thống trạm bơm tiêu: Trạm bơm Dữu Lâu công suất 22.000 m<sup>3</sup>/h, trạm bơm Cầu Gàn công suất 20.000 m<sup>3</sup>/h.

+ Lưu vực 2: Nằm về Đông Nam của thành phố bao gồm xã Trung Vương; Sông Lô; phường Thanh Miếu, Gia Cẩm: Diện tích lưu vực khoảng 1.425 ha thoát ra sông Lô qua các cống đóng mở và hệ thống trạm bơm trong lưu vực gồm: Trạm bơm Dữu Lâu và trạm bơm mới xây dựng công suất 48.000 m<sup>3</sup>/h.



+ Lưu vực 3: Bao gồm các xã Chu Hóa; Thanh Đình; Thụy Vân và các phường Thọ Sơn; Bến Gót: Diện tích lưu vực khoảng 4.612 ha ra sông Hồng qua các cống đóng mở và hệ thống các trạm bơm: Trạm bơm Tân Xuôi công suất 21.000 m<sup>3</sup>/h; Trạm bơm Minh Nông công suất 3.000 m<sup>3</sup>/h.

+ Lưu vực 4: Tại phường Bạch Hạc, diện tích lưu vực khoảng 450 ha thoát ra sông Hồng và sông Lô qua cống đóng mở như: Cống Hòa Xa, cống Cội Đè, cống Mộ Hạ.

Vào mùa lũ hệ thống cống đóng lại nước được chứa trong các hồ điều hòa, khu vực thấp trũng trước khi thoát ra sông Hồng nhờ hệ thống trạm bơm áp lực.

c) Định hướng quy hoạch cấp nước:

Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2020 là 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đến năm 2030 là 175.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Nguồn cấp nước: Khai thác nguồn nước mặt sông Lô với tổng công suất: 175.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Các công trình đầu mối:

+ Giai đoạn 2020: Nâng công suất trạm bơm cấp 1 và nhà máy nước Việt Trì hiện có từ: 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Giai đoạn 2030: Nâng công suất trạm bơm cấp 1 và nhà máy nước Việt Trì hiện có từ: 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 175.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Cải tạo mạng lưới cấp nước khu vực nội thành hiện nay, phân vùng cấp nước để kiểm soát và vận hành có hiệu quả.

+ Mở rộng mạng lưới cấp nước của thành phố, tăng phạm vi phục vụ của nhà máy nước Việt Trì ra các khu vực phát triển đô thị mới và vùng phụ cận như các xã: Vĩnh Lại, Cao Xá, Sơn Dương, Tứ Xá, Bản Nguyên, Sơn Vi...

- Bảo vệ nguồn nước:

+ Hành lang bảo vệ nguồn nước sông Lô: Tính từ điểm lấy nước lên thượng nguồn phạm vi bảo vệ là 500 m, xuôi hạ nguồn: 300 m. Trong hành lang bảo vệ cấm xây dựng, xả nước thải, nước kênh tưới, chăn nuôi, tắm giặt.

+ Khu vực bảo vệ nhà máy nước: Trong phạm vi 30 m kể từ chân tường các công trình xử lý phải xây tường rào bảo vệ bao quanh khu vực xử lý nước. Bên trong tường rào không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi, sinh hoạt, vệ sinh, không được bón phân cho cây trồng và không được chăn nuôi súc vật.

d) Định hướng quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:

Tổng nhu cầu sử dụng điện năng đến năm 2020 khoảng 226.4 MW tương đương 251.6 MVA, đến năm 2030 khoảng 440 MW tương đương 489 MVA.

- Nguồn cấp điện và công trình đầu mối: Sử dụng nguồn điện trực tiếp từ hệ thống điện Quốc gia, thông qua việc nâng cấp công suất trạm nguồn 220 KV Việt Trì lên 2x250 MVA.

Cải tạo nâng cấp trạm 110 KV Bắc Việt Trì lên 2x63 MVA, Trạm Việt Trì 2 lên 2x63 MVA và trạm Việt Trì lên 3x40 MVA. Hoàn thiện kết cấu lưới 110 KV cấp điện cho các trạm 110 KV.

- Mạng lưới cấp điện và chiếu sáng đô thị: Cải tạo mạng lưới trung áp về một cấp điện áp chuẩn 22 KV. Tại khu trung tâm thành phố Việt Trì, khu đô thị mới hạ ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị. Khu vực công nghiệp, ngoại thị, nông thôn sử dụng cáp bọc nổi trên cột bê tông ly tâm. Cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị phù hợp với tính chất chức năng của công trình và tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ 100% đường đô thị và trên 90% đường ngõ xóm được chiếu sáng hiệu suất cao. Hình thành khu trung tâm điều khiển chiếu sáng tập trung cho toàn bộ các khu vực đô thị.

đ) Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc:

Tổng nhu cầu thuê bao điện thoại đến năm 2020 khoảng 100.000 lines, đến năm 2030 khoảng 150.000 lines. Sử dụng nguồn tín hiệu Quốc gia, trực tiếp từ các trạm và điểm xử lý tín hiệu trên địa bàn thành phố Việt Trì và vùng phụ cận. Đến năm 2030, tổng số trạm cải tạo và xây mới là 21 trạm.

e) Định hướng quy hoạch thoát nước thải:

Tỷ lệ thu gom nước thải đối với đô thị đạt 90%, nông thôn đạt 85%, công nghiệp đạt 100%. Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt năm 2020: 54.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đến năm 2030 là 100.000 m<sup>3</sup>/ngày. Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp năm 2020: 11.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đến năm 2030: 14.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Khu đô thị cũ sử dụng hệ thống thoát nước rời. Khu đô thị mới sử dụng hệ thống thoát nước rời. Khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng hệ thống thoát nước chung. Khu công nghiệp, y tế sử dụng hệ thống thoát nước rời.

Khu vực Đền Hùng thực hiện theo điều chỉnh dự án tổng thể vùng di tích: Xây công thu nước thải và làm sạch sinh học bằng các hồ tự nhiên sẵn có. Địa điểm các hồ làm sạch nước thải ở các xã: Phù Ninh, Chu Hóa, Thụy Vân.

Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm xử lý nước thải sinh hoạt (TXLNT-SH):

- Nâng công suất TXLNT-SH1 = 36.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại xã Trung Vương phục vụ cho khu vực phía Bắc đường Hùng Vương gồm có: Phường Thanh Miếu, Thọ Sơn, Tiên Cát, Gia Cẩm, Nông Trang, Tân Dân, Dữu Lâu, Trung Vương và các xã Phượng Lâu (phía Nam đường Xuyên Á), phía Tây xã sông Lô, khu vực phía Bắc đường sắt phường Bến Gót.

- Nâng công suất TXLNT-CN Thụy Vân = 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại xã Thụy Vân phục vụ cho khu công nghiệp Thụy Vân.

- Xây mới TXLNT-SH3 = 11.000m<sup>3</sup>/ngày đêm ở chân đồi cây bạch đàn xã Vân Phú (phía Bắc trại giam Phú Đức), phục vụ khu vực phía Bắc phường Vân Cơ (Bắc khu công nghiệp Thụy Vân), xã Vân Phú, Kim Đức, Hùng Lô, Hy Cương, Chu Hóa, Thanh Đình và phía Bắc đường sắt đến ngã tư đường vào đền Hùng.

- Xây mới trạm làm sạch nước thải công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại phường Bạch Hạc.

g) Định hướng quy hoạch khu vực xử lý chất thải rắn (CTR):

Tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt đô thị đạt 90 - 100%, vùng nông thôn đạt trên 85%, thu gom CTR công nghiệp đạt 100%.

Đến năm 2020, khối lượng CTR sinh hoạt là 350 tấn/ngày; tới 2030 là 600 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp đến năm 2020 là 600 tấn/ngày; tới 2030 là 700 tấn/ngày.

CTR sinh hoạt xử lý tại nhà máy xử lý CTR hiện có, công suất 100 tấn/ngày ở xã Vân Phú - Phượng Lâu.

CTR công nghiệp thu gom và xử lý tại khu liên hợp xử lý CTR xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh quy mô 63 ha.

h) Định hướng quy hoạch nghĩa trang:

Các nghĩa trang nhỏ lẻ rải rác và nghĩa trang thành phố ở xã Vân Phú sẽ đóng cửa và trồng cây xanh cách ly hết diện tích đất. Xây dựng nghĩa trang thành phố tại xã Kim Đức với quy mô khoảng 20 ha. Sử dụng một phần nghĩa trang công viên Thiên Đức ở huyện Phù Ninh, quy mô 90 ha phục vụ cho nhân dân thành phố. Xây dựng lò hỏa táng để tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

i) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Phát triển các giải pháp môi trường xanh, sạch cho thành phố như: Các vấn đề về năng lượng tái tạo từ rác thải; ứng dụng khoa học trong canh tác nông nghiệp. Ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh trong lòng không gian đô thị.

- Khu vực nghĩa trang tiến tới đóng cửa, trồng cây xanh cách ly bao quanh bảo vệ môi trường; khu công nghiệp chuyển đổi sản xuất sang công nghiệp sạch với hệ thống xử lý nước thải riêng biệt.

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì hệ thống cây xanh cảnh quan. Khu công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo ISO 14000; đảm bảo khoảng cách ly giữa các cụm nhà máy nhằm hạn chế lan truyền ô nhiễm; kiểm soát nước thải sau xử lý đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Khu vực nông nghiệp: Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; áp dụng quy trình sản xuất sạch trong nông nghiệp và chăn nuôi; thu gom chất thải rắn đối với khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa đường ven đê, ven sông và hệ thống đê phòng chống lũ phù hợp.

8. Chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

a) Chương trình:

- Về nhà ở, cải tạo các khu chung cư cũ: Tái thiết khu Hòa Phong, phát triển các khu đô thị mới tại Phượng Lâu, Kim Đức.



- Về dịch vụ: Phát triển du lịch sinh thái ven sông Lô. Xây dựng các công trình công cộng quan trọng: Hội chợ; thư viện; trung tâm thông tin; chợ đầu mối; khu sinh thái nông nghiệp trồng hoa, rau sạch, sinh vật cảnh ở Phượng Lâu, Hy Cương, trồng cây ăn quả tại khu vực ven sông Lô, Trung Vương, Quýt Thượng, Quýt Hạ và Tân Đức; khôi phục 18 làng nghề truyền thống tại các khu vực: Hy Cương, Kim Đức, Chu Hóa, Thanh Đình, Cao Xá, Hùng Lô, Sơn Vi và Sông Lô.

- Về văn hóa, xã hội: Chương trình bảo tồn tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử: Đến năm 2020 hoàn thiện bảo tồn tôn tạo các di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh; chương trình xây dựng các trung tâm lễ hội; chương trình khôi phục lại các lễ hội tiêu biểu.

- Về công nghiệp: Ưu tiên hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân và Cụm công nghiệp Phượng Lâu 2. Xây dựng thí điểm cụm đổi mới tại xã Thụy Vân.

b) Dự án ưu tiên:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Hạ tầng kỹ thuật chính:

Hoàn chỉnh các tuyến đường Trường Chinh, Phù Đổng và các tuyến chính đô thị. Tiếp tục đẩy nhanh việc nâng cấp, hoàn thiện theo quy hoạch được duyệt: Cầu qua sông Hồng nối với Ba Vì; mở rộng Cảng Việt Trì; nâng cấp đường sắt và ga hiện hữu.

Nâng cấp công suất Trạm bơm cấp 1 từ 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm - 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nâng cấp công suất nhà máy nước Việt Trì từ 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm - 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nâng cấp trạm 220 kV Việt Trì từ 2x125 MVA lên 125+250 MVA; hạ ngầm toàn bộ lưới điện trung áp, chiếu sáng và mạng cáp viễn thông các tuyến trục phố chính như Nguyễn Tất Thành, Hùng Vương, Trần Phú; nâng cấp dung lượng trạm chuyển mạch thành phố Việt Trì và cải tạo hạ ngầm mạng cáp ngoại vi trong trung tâm thành phố.

Khôi thông dòng chảy các tuyến kênh, mương trên địa bàn thành phố. Hoàn thiện nâng cấp hệ thống tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và thoát nước đô thị. Xây mới trạm bơm tiêu công suất 48.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ cho khu tưới tiêu cho khu vực phía Nam và Đông Nam của thành phố Việt Trì. Xây mới TXLNT-SH3 = 11.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tại xã Vân Phú. Xây mới trạm làm sạch nước thải công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại phường Bạch Hạc.



+ Hạ tầng kinh tế:

Xây dựng Quảng trường Hùng Vương; Di tích khảo cổ Làng Cả và 10 điểm di tích thành phố.

Xây dựng Khu du lịch Bến Gót; Khu du lịch Văn Lang; công viên tại các khu vực: Đầm Mai, Minh Nông, Minh Phương, Thanh Đình, Phương Lâu; Khu thương mại trung tâm thành phố.

Xây dựng hoàn thiện các công trình: Hội chợ, thư viện, trung tâm thông tin, nhà văn hóa các phường, thôn, xóm; chợ đầu mối, chợ phường...

Xây dựng các khu sinh thái nông nghiệp như trồng hoa, rau sạch, sinh vật cảnh tại một số xã; khôi phục xây dựng 18 làng nghề truyền thống ở các xã Hy Cương, Kim Đức, Chu Hóa, Thanh Đình, Cao Xá, Hùng Lô, Sơn Vi và Sông Lô.

+ Hạ tầng xã hội: Nâng cấp Trường Đại học Hùng Vương; xây dựng mới Trường Cao đẳng Y tế.

- Giai đoạn đến năm 2030:

Chỉnh trang đô thị, phát triển du lịch và dịch vụ. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường sắt trong khu vực theo Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam. Hoàn thiện kiến trúc cảnh quan đô thị khu vực ngã ba sông và thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ:

Tổ chức công bố, công khai đề án quy hoạch theo quy định; ban hành Quy định quản lý theo đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

Lập chương trình phát triển đô thị, hồ sơ khu vực phát triển đô thị. Tổ chức lập các quy hoạch đô thị tiếp theo để cụ thể hóa Quy hoạch chung được phê duyệt. Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

- Các Bộ, ngành Trung ương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện Quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 theo quy định.

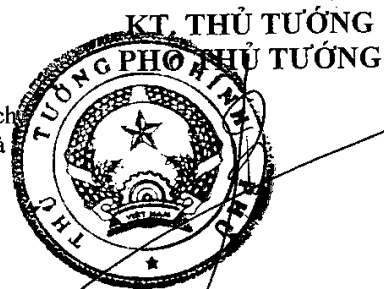


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III, KGVX;
- Lưu: VT, KTN (3b).B 41



**Hoàng Trung Hải**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)